

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày 18/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH C

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nông Xuân Kiên
2. Bà: Mã Thị Huệ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo Trần Việt H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1976 tại huyện T, tỉnh C; thường trú tại: xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông Trần Văn T, sinh năm 1951 và bà Trần Thị H, sinh năm 1955; vợ: Hà Thị A, sinh năm 1979 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2002, hiện đang ở với mẹ; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có bốn anh chị em, là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: có 01 tiền án, ngày 04/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

Tiền sự: không có.

Danh chỉ bản số: TL0359 lập ngày 01/02/2018; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, kể từ ngày 31/01/2018; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 31/01/2018, Đoàn biên phòng cửa khẩu T phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám xét chỗ ở của ông Trần Văn T, sinh năm 1951 tại P, Thị trấn H, T, C, trong quá trình thực hiện

việc khám xét thì có con trai ông T là Trần Việt H, sinh năm 1976 đã tự nguyện lấy trong người ra giao nộp 01 túi ni lông vỏ bánh Chocopie bên trong có 02 gói giấy, 01 gói màu trắng xanh và 01 gói màu vàng. Bên trong các gói giấy có chứa chất bột màu trắng dạng vón cục, H khai nhận là Heroine, lực lượng chức năng tiến hành niêm phong các vật chứng và tạm giữ Trần Việt H để điều tra theo quy định.

Ngày 01/02/2018, lực lượng chức năng tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, kết quả: Toàn bộ chất bột màu trắng có khối lượng là **7,83 g** (*Bảy phẩy tám mươi ba gam*), tiến hành tách lấy mẫu vật gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 50/GĐMT ngày 28/2/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: **"mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong vụ Trần Việt H gửi giám định là ma túy, loại Heroine"**.

Tại bản cáo trạng số: 01/CTr-VKSTL, ngày 06 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C đã truy tố Trần Việt H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Việt H thừa nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2008 đến nay. Trước ngày bị bắt, bị cáo sử dụng ma túy mỗi ngày một lần bằng cách hít chất ma túy qua đường hô hấp và chích theo đường máu vào cơ thể. Số ma túy bị bắt tạm giữ vào ngày 31/01/2018 là do bị cáo đi ra Thành phố C mua với một người đàn ông tên N tại Bến xe khách tỉnh C với số tiền là 3.000.000đ (*ba triệu đồng chẵn*), sau khi có được ma túy bị cáo đem về nhà tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, bị cáo có lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại bị cáo để vào trong vỏ bánh Chocopie cho vào túi áo đang mặc. Khi lực lượng chức năng khám xét chỗ ở thì bị cáo đã tự giác mang ra giao nộp cho lực lượng chức năng. Bị cáo tự nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; khoản 2 điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Việt H từ 06 đến 07 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; 30 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành theo qui định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo Trần Việt H không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Ngày 30/01/2018, bị cáo một mình đi từ huyện T bắt xe buýt ra thành phố C, tại đây bị cáo đã nhờ một người đàn ông tên N ở tại khu vực bến xe khách tỉnh mua hộ ma túy (loại Heroine) với số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng) đồng để sử dụng, sau khi có được số ma túy trên bị cáo mang về nhà sử dụng và cất vào trong người. Ngày 31/01/2018, khi lực lượng chức năng tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo thì bị cáo đã tự giác giao nộp cho cơ quan chức năng số ma túy còn lại ở trong người.

[3] Các yếu tố cấu thành tội phạm: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có một tiền án, ngày 04/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử về tội Cố ý gây thương tích, xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Tính đến ngày 31/01/2018, bị cáo mới chấp hành được 39 tháng thời gian thử thách. Do vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điều 53 Bộ luật hình sự; Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án số: 10/2014/HSST ngày 04/11/2018 và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định của pháp luật.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); Bố đẻ của bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba (*áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự*).

[6] Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự;

[7] Án phí: Bị cáo Trần Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Trần Việt H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Việt H **06** (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", cộng với **30** (*Ba mươi*) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số: 10/2014/HSST ngày 04/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là **08 năm 06 tháng** (*Tám năm sáu tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì đã dán kín, mặt trước ghi “Vật chứng (gồm mười bốn bơm kim tiêm và mười tám ống thủy tinh hiệu NOVOCAIN 3% bên trong có chứa chất lỏng màu trắng) vụ Trần Việt H, trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh C. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; Một phong bì đã dán kín, mặt trước ghi: “Vật chứng (chất bột màu trắng dạng vón cục) vụ Trần Việt H, sinh năm 1976, trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh C, bắt ngày 31/01/2018 tại trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh C. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có đóng hình con dấu của Công an huyện T, tỉnh C; Một phong bì đã mở, mặt trước ghi: “Chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Trần Việt H, sinh năm 1976, trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh C, ngày 31/01/2018. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong phong bì có một gói ni lông là vỏ bánh Chocopie, một gói giấy màu trắng xanh và một gói giấy bạc màu vàng. (*Số tang vật trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng số: 01 ngày 19/4/2018*).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký và đóng dấu*)

- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở t- pháp tỉnh C;
- L- u hồ sơ vụ án.
- L- u hồ sơ THAHS.

Hoàng Văn Thụ